

Bản án số: 18/2024/HS-ST

Ngày 07/ 3/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Thụ

Thẩm phán: Bà Nông Biên Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Văn Sự

Ông Đàm Văn Hữu

Bà Trương Thị Hiền

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Trung Đức, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Đàm Đình Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 172/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Văn N, T gọi khác: Không; sinh ngày 16 tháng 01 năm 1994 tại B, Cao Bằng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) 09/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T1, sinh năm 1969 và bà Lý Thị D, sinh năm 1972; có vợ: Lý Thị K, sinh năm 1999 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26 - 6 - 2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn N: Bà Hà Thị H - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C, bào chữa theo quy định của pháp luật, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Dương Văn T1, sinh ngày 06/6/1969, Địa chỉ: xóm N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 05 phút ngày 26/6/2023, tại xóm P, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an huyện B phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh C phát hiện Dương Văn N (sinh năm 1994, trú tại: xóm N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng) đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29S6-105.65 và dừng lại ở lề đường có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra phát hiện thu giữ trên người Nam 01 (một) túi ni lông màu hồng, bên trong chứa 01 khối hộp hình chữ nhật, có kích thước 15,5 cm x 10,3 cm x 2,4cm nghi là Heroine. Ngoài ra còn phát hiện thu giữ của N 01 con dao bằng kim loại màu đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO; 65.000 đồng tiền VND (sáu mươi năm nghìn đồng); 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 29S6-105.65. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa người cùng đồ vật phương tiện về trụ sở làm rõ.

Ngày 29/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng xác định: Vật chứng thu giữ của Dương Văn N có khối lượng là **347,01g** (Ba trăm bốn mươi bảy phẩy không một gam). Tại bản Kết luận giám định số 354/KL-KTHS ngày 07/7/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh C kết luận: *“Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine”*.

Quá trình điều tra Dương Văn N khai nhận:

Khoảng tháng 02 năm 2023 âm lịch, Lầu Văn B, trú tại xóm C, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng rủ N góp tiền để đi mua Heroine về bán lại kiếm lời. N đồng ý và nói chỉ có 25 triệu đồng để góp, B hẹn Nam hai ngày nữa xuống chợ gặp nhau bàn bạc để góp tiền. Đến ngày hẹn, N mang theo 25.000.000 đồng đến thị trấn P, khi đến khu vực Bưu điện huyện B, B dẫn N vào một quán cà phê gần Ủy ban nhân dân thị trấn P, tại đây N thấy có Lầu Văn P, cùng xóm với B đang ngồi ở trong quán. N góp 25.000.000 đồng, B và P mỗi người góp 50.000.000 đồng, sau đó B cầm tất cả số tiền và B4 là 125.000.000 đồng, ngoài ra B nói có Hoàng Văn B1, trú tại xóm K, xã M, huyện B và Lầu Văn B2, trú tại xóm N, xã N, huyện B cũng muốn góp tiền để mua ma túy, N đồng ý và đi về. Hai ngày sau B liên lạc rủ

N cùng đi mua ma túy nhưng N từ chối, B nói tiền của N chỉ đủ góp để mua 01 (một) bánh Heroine, N không có ý kiến gì. Khoảng một tuần sau, B báo cho N biết đã mua được ma túy và đang ở thủy điện M, N đi đến thì thấy B và P đứng chờ, B lấy 01 túi ni lông màu đen ra cho N xem, bên trong có 02 (hai) bánh Heroine có vỏ màu vàng rồi B mang về nhà cất. Đến khoảng một tuần sau, B thông báo cho N biết không có người mua được cả bánh, phải chia lẻ ra bán, N không biết chia nên B nhờ người đàn ông tên S, nhà ở L cất hộ. Sau khi chia ma túy, B báo cho N biết một bánh chia ra được 09 “cây”.

Tiếp đó khoảng một tuần sau, B thông tin cho N đến khu vực mỏ nước thuộc Khu A, thị trấn P, huyện B để lấy ma túy mang đi bán, N điều khiển xe mô tô đến thì B đưa cho N 01 gói Heroine và bảo N đi gặp S đang chờ ở K; N điều khiển xe đến khu vực K1 thuộc xóm N, thị trấn P thì gặp một người đàn ông đứng chờ ở ven đường và giới thiệu tên là S, nhà ở xóm K, xã L, huyện B; N lấy gói Heroine đưa cho S rồi S điều khiển xe mô tô đi trước, N đi theo sau đến khu vực chợ xóm N, xã V, huyện B gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không quen biết) và S đưa gói H1 cho người đàn ông trên rồi nhận tiền và S quay lại đưa cho N 17 triệu đồng, S bảo 01 “cây” bán được 20 triệu đồng, S lấy 3.000.000 đồng tiền công. Nhận tiền xong, N báo cho B biết và đến thị trấn P, huyện B đưa cho B số tiền 17.000.000 đồng.

Khoảng một tuần sau B tiếp tục liên lạc hẹn N đến khu vực mỏ nước tại Khu A, thị trấn P để mang 01 “cây” Heroine đi bán; việc mua bán lần này diễn ra như lần thứ nhất; khoảng 01 tuần sau B đưa cho N 30.000.000 đồng, trong đó có 25.000.000 đồng là tiền góp mua H1 và 5.000.000 đồng tiền công đi bán. Đến khi nhận được ma túy từ B, N đi đến khu vực K1 để gặp S, S nói đi đến khu vực xã L để bán ma túy. Sau đó S điều khiển xe máy đi trước, N đi theo sau, khi đi đến khu vực xóm P, xã L, huyện B thì N bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang, còn S chạy thoát.

Quá trình điều tra Dương Văn N khai nhận được bán H1 cho Lầu Văn B 02 (Hai) lần và được hưởng tiền công là 5.000.000 đồng như trên. Ngoài lời khai của N thì không có chứng cứ nào khác để chứng minh hành vi phạm tội nên không đủ căn cứ để truy tố Lầu Văn B.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can Dương Văn N về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Tại Cáo trạng số 121/CT-VKSCB-P1 ngày 01-11-2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Dương Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội đối với Dương Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Dương Văn N. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Dương Văn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn N 20 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: Vật chứng là ma túy và đồ vật đựng ma túy; 01 (một) con dao bằng kim loại, loại dao gấp thu giữ trên người của Dương Văn N;

+ Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A5S màu đen xác định bị cáo sử dụng điện thoại trên để liên lạc với các đối tượng khác thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

+ Trả lại cho bị cáo Dương Văn N: Số tiền ngân hàng N1: 65.000đồng thu giữ trên người của Dương Văn N vì không liên quan đến hành vi phạm tội;

+ Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn T1: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 29S6-105.65, loại xe 2 bánh từ 50-175 cm³ (có chìa khóa xe máy kèm theo), xác định xe máy là tài sản của ông Dương Văn T1, việc bị cáo Dương Văn N sử dụng xe đi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy ông T1 không được biết nên trả lại ông Dương Văn T1 quản lý, sử dụng;

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn N trình bày luận cứ:

Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo có 3 con nhỏ, là hộ nghèo, do điều

kiện khó khăn nên đã phạm tội. Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm hình phạt cho bị cáo, nhất trí mức án 20 năm tù như đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Không áp dụng hình phạt bổ sung; đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa không tranh luận.

Bị cáo Dương Văn N nhất trí với lời bào chữa của Trợ giúp pháp lý, không bổ sung, không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, mong Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên toà, bị cáo Dương Văn N và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Dương Văn N hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Dương Văn N hồi 16 giờ 30 phút ngày 26-6-2023 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh C chủ trì phối hợp với Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, trích mẫu giám định, thu dấu vết đường vân và niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định của Phòng K2 Công an tỉnh C; các bản tự khai; biên bản ghi lời khai; biên bản hỏi cung; biên bản hỏi cung có sự tham gia của Kiểm sát viên, người bào chữa; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có đủ căn cứ kết luận:

Hồi 16 giờ 05 phút ngày 26/6/2023, tại khu vực xóm P, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an huyện B phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh C phát hiện bắt quả tang Dương Văn N đang mang 01 bánh Heroine có khối lượng 347,01gam đi bán cho một người không rõ họ tên và địa chỉ để kiếm lời thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đầy có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình gây nguy hiểm cho xã hội với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích, động cơ phạm tội là nhằm thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi mua bán trái phép 01 (một) bánh Heroine có tổng khối lượng **347,01 gam** của bị cáo Dương Văn N đã có đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" thuộc trường hợp "*Heroine, C, Methamphetamine, A, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên*" được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng (Heroine có khối lượng từ 300gam đến dưới 600gam, có khung hình phạt tù từ 20 năm, chung thân hoặc tử hình).

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để xử lý nghiêm người phạm tội và tuyên truyền pháp luật trong nhân dân về tác hại của chất ma túy.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các vật chứng là ma túy và đồ vật đựng ma túy gồm: 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “Vật chứng vụ Dương Văn N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 26-6-2023 tại Pác Pha, Lý B3, B, Cao Bằng”; 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định mặt trước ghi “Số 354/GĐ-KTHS; Hoàn lại mẫu sau giám định vụ Dương Văn N mua bán trái phép chất ma túy; 02 phong bì niêm phong chuyên dụng của Phòng K2 Công an tỉnh C đựng 01 (một) lớp vỏ nylon bọc bên ngoài cùng và phần băng dính dán 02 vết cắt hình tam giác bên ngoài của khối hình chữ nhật và 01 (một) con dao bằng kim loại, loại dao gấp thu giữ trên người của bị cáo Dương Văn N cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A5S màu đen xác định bị cáo sử dụng điện thoại trên để liên lạc với các đối tượng khác thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền ngân hàng N1: 65.000^d thu giữ trên người của Dương Văn N xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cầm tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 29S6-105.65, loại xe 2 bánh từ 50-175 cm³ (có chìa khóa xe máy kèm theo), xác định đây là tài sản riêng của ông Dương Văn T1, việc bị cáo Dương Văn N sử dụng xe đi để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy ông T1 không được biết nên cần trả lại ông Dương Văn T1 quản lý, sử dụng là có căn cứ.

[6] Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số Heroine theo lời khai của Dương Văn N, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh C đã xác minh nhân thân các đối tượng gồm: Hoàng Văn B1, sinh năm 1999 trú tại xóm K, xã M, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Lầu Văn Bình sinh năm 1998, trú tại xóm N, xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Lầu Văn B sinh năm 1998 trú tại xóm C, xã T, huyện B và Phùng Láo Sử sinh năm 1998 trú tại xóm N, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Kết quả xác minh các đối tượng nêu trên đều không có mặt tại địa phương nên CQĐT chưa có căn cứ để xử lý, Hiện CQĐT đang tiếp tục thu thập chứng cứ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý các đối tượng trong vụ án khác.

Quá trình điều tra, Dương Văn N khai: được bán H1 cho Lầu Văn B 02 (Hai) lần và được hưởng tiền công 5.000.000đ (Năm triệu đồng), nhưng ngoài lời

khai của N thì không có chứng cứ nào khác để chứng minh về hành vi của Lầu Văn B.

[7] Về án phí: Bị cáo Dương Văn N là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Quan điểm của người bào chữa về tội danh, mức hình phạt, về xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ chấp nhận.

[9] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng về tội danh, mức hình phạt, về xử lý vật chứng và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Bị cáo Dương Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
2. Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn N **20** năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 26 tháng 6 năm 2023.
2. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi "Số: 354/GĐ-KTHS; hoàn mẫu sau giám định vụ Dương Văn N - Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 26/6/2023 tại xóm P, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng" mặt sau có chữ ký của các thành phần niêm phong và hình dấu của Phòng K2 Công an tỉnh C:

+ 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi "Vật chứng vụ Dương Văn N có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 26/6/2023 tại Pác Pha, L, B, Cao Bằng", mặt sau có chữ ký của các thành phần niêm phong và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C.

+ 02 (hai) phong bì niêm phong chuyên dụng của Phòng K2 Công an tỉnh C đựng: 01 (một) lớp vỏ nilon bọc bên ngoài cùng và phần băng dính dán 02 vết cắt hình tam giác bên ngoài của khối hình chữ nhật.

+ 01 (một) con dao bằng kim loại, loại dao gấp.

- *Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách nhà nước*: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A5S màu đen, số IMEI 1: 868683046519637, số IMEI 2: 868683046519629. Điện thoại đã qua sử dụng, mặt sau có nhiều vết trầy xước đã cũ.

- *Trả lại cho bị cáo Dương Văn N*: Tiền ngân hàng N1: 65.000^d (Sáu mươi năm nghìn đồng), Số tiền trên đã được chuyển vào tài khoản tạm giữ của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Cao Bằng mở tại K3 Chi nhánh tỉnh C theo giấy nộp tiền ngày 06/11/2023.

- *Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ông Dương Văn T1: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 29S6-105.65, loại xe: Hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVE RSX, màu sơn: Đỏ Đen Bạc, dung tích xi lanh: 109; Số máy: JC43E6328805, số khung: RLHJC432XBY384793, số chỗ ngồi: 2, năm sản xuất: 2011, xe cũ đã qua sử dụng, yếm và vỏ xe có nhiều vết trầy xước đã cũ (có 01 chìa khóa xe kèm theo). Qua kiểm tra số khung, số máy thực tế của xe trùng khớp với Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 20/9/2023 của Phòng C1 Công an tỉnh C.

(Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 20 ngày 06 tháng 11 năm 2023).

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Dương Văn N được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Dương Văn N có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ quan ông Dương Văn T1 có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi của mình kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB (PV06);
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh CB (PC04);
- Phòng CSTHAHS tỉnh CB (PC10);
- TTG Công an tỉnh CB (PC11);
- Sở Tư pháp Cao Bằng;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THA dân sự tỉnh;
- Người TGTT;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu toà hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Thụ